

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST

Ngày: 04/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang, Giáo viên hưu trí
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh, Bí thư đảng ủy xã Phước Thê

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2018/HSST ngày 20/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-HS ngày 20/12/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn X (tên gọi khác: Lý), sinh năm 1985; tại: tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị H; vợ Trần Thị Thanh m, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; về hoạt động nhân thân: ngày 22.09.2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 07 năm tù về tội cướp tài sản, buộc phải chấp hành chung hình phạt cả hai tội là 08 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30.8.2010; bị cáo bị bắt giam ngày 30.10.2018 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Thị h, sinh năm 1979; trú tại: thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh T, huyện T, tỉnh B (có mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; trú tại: thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; trú tại: thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải, huyện N, tỉnh N;

3. Trần T, sinh năm 1975; trú tại: thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải, huyện N, tỉnh N;

(Những người làm chứng đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30.10.2018 Nguyễn X đang làm thợ hồ tại nhà của Lê Thị Hoa thuộc thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh T, huyện T. Xí nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave biển số 86L3-0251 của chị Hoa đang dựng ở sân phía sau nhà của Hoa không có người trong coi và Xí nghĩ trong cốp xe có tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp. Xí đi đến thấy yên xe đã đóng khóa nên dùng tay phải nhấc yên xe lên tạo ra khoảng trống 10 cm. Xí đưa tay trái vào trong cốp xe thấy có 01 cái bóp liền tay kéo khóa bóp ra lấy 01 bọc nylon màu đen bên trong có 36.900.000 đồng. Sau đó, Xí đưa tài sản vừa trộm cắp được về khu nhà vệ sinh bỏ hoang của phòng trọ Xí đang ở thuộc thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh T cất giấu rồi quay lại nhà của Hoa để tiếp tục làm việc. Sau khi sự việc xảy ra, chị Hoa đã trình báo toàn bộ sự việc cho Công an đồn Vĩnh T. Nghi ngờ Xí trộm cắp tài sản của Hoa, nên Công an Đồn Vĩnh T đã mời Xí về trụ sở làm việc. Xí đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên, Nguyễn X chỉ dẫn vị trí cất giấu tài sản tại phòng trọ của Xí. Công an Đồn Vĩnh T thu giữ 36.900.000 đồng và trả lại cho chị Hoa.

Tại bản cáo trạng số 126/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn X, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn X phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai

của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 30.10.2018 trong khi làm thợ hồ tại nhà của chị Lê Thị Hoa tại thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh T, Nguyễn X đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 36.900.000đồng để trong cốp xe của chị Hoa. Vì vậy, bản cáo trạng số: 126/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn X, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn đúng và có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn X là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 36.900.000đồng của chị Lê Thị Hoa. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 22.09.2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và 07 năm tù về tội “cướp tài sản”, buộc phải chấp hành chung hình phạt cả hai tội là 08 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30.8.2010, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe cho những phần tử khác có ý đồ phạm tội tương tự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có nghề nghiệp đang phải nuôi con nhỏ, khi bị triệu tập đến công an đồn Vĩnh T làm việc, bị cáo đã thành thật nhận tội và chỉ chỗ cất giấu tài sản trộm được cho công an thu hồi trả lại cho chủ tài sản. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tiền 36.900.000đồng cho người bị hại Lê Thị Hoa là đúng quy định của pháp luật. Chị Hoa không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, tuy nhiên mức án đề nghị là hơi nghiêm khắc, nên cần phải xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo như phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn X phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn X **09(Chín) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bị bắt (30.10.2018).

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/01/2019).

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thạch